**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

**(Bộ sách : Cánh diều )**

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện ngụ ngôn** | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **Thơ** |
| **Văn bản nghị luận** |
| **2** | **Viết** | **Phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện ngụ ngôn** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **Thơ** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. |
| **Văn bản nghị luận** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật** | **Nhận biết:**Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học  **Thông hiểu:**Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật.  **Vận dụng:**Biết sử dụng phương pháp lập luận, lí lẽ, dẫn chứng để phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật  **Vận dụng cao:** Có sáng tạo, có cảm xúcsâu sắc | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.** | **Nhận biết:** Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống  **Thông hiểu:** trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết;  **Vận dụng:** đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng  **Vận dụng cao:** Có sáng tạo, có cảm xúc suy nghĩ sâu sắc |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HƯNG HÀ**  **TRƯỜNG THCS BÌNH LĂNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học 2022-2023**  **Môn : Ngữ Văn 7**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

**I.ĐỌC HIỂU (6.0)**

***Đọc bài thơ sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới :***

Không có gì tự đến đâu con

Qủa muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa

Mùa bội thu trải một nắng hai sương.

Không có gì tự đến, dẫu bình thường

Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.

Như con chim suốt ngày chọn hạt

Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.

Dẫu bây giờ cha mẹ đôi khi,

Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi.

Có roi vọt khi con hư và có lỗi

Thương yêu con đâu đồng nghĩa với nuông chiều!

Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu …

Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng,

Trời cao đó nhưng chẳng bao giờ lặng,

Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.

Nhớ nghe con!

( ***Không có gì tự đến đâu con*** – Nguyễn Đăng Tấn)

**Câu 1*.*** Bài thơ được viết theo thể thơ nào ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thể thơ năm chữ | C. Thể thơ bốn chữ |
| B. Thể thơ tám chữ | D. Thể thơ tự do |

**Câu 2.** Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai nói với ai*.* ?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Thầy cô dành cho học sinh  C.Cha mẹ dành cho con. | B. Ông bà dành cho con cháu.  C. Bạn bè dành cho nhau. |
|  |  |

**Câu 3**. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ *“Qủa muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa”*?

|  |
| --- |
| Â. So sánh C. Nói giảm |
| B. Nói quá D. Ẩn dụ | |

**Câu 4**. Câu thơ *“Qủa muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa”*có ý nghĩa gì?

|  |
| --- |
| A.Qủa của cây muốn chín ngọt cần trải qua thời gian để cây tích nhựa nuôi dưỡng. |
| B.Qủa của cây ngọt là bởi tích tụ được nhiều nhựa cây. |
| C. Muốn gặt hái thành công phải trải qua quá trình chuẩn bị lâu dài, gian khổ. |
| D. Cả A và C đều diễn tả đúng ý nghĩa của câu thơ. |

**Câu 5.** Trong câu thơ : *Mùa bội thu trải một nắng hai sương*, cụm từ *một nắng hai sương* có ý nghĩa gì?

|  |
| --- |
| A. Nói về sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương từ sáng đến tối của những người làm nghề nông. |
| B. Là sự đúc kết về sự khắc nghiệt của các hiện tượng thời tiết. |
|  |
| C. Muốn mùa màng bội thu cần phải có nắng, sương để cây trồng sinh trưởng. |
| D. Diễn tả niềm hạnh phúc khi được mùa của người nông dân. |

**Câu 6**.Dòng nào sau đây nêu đúng nhất ý nghĩa của câu thơ: *Chỉ có con mới nâng nổi chính mình* ?

|  |
| --- |
| A. Chỉ có ý chí, nghị lực và lòng quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão, khát vọng. |
| B. Chỉ có con mới có thể vững bước trưởng thành. |
| C. Chỉ có con mới lập nghiệp cho tương lai. |
| D. Chỉ có con mới làm được mọi việc trong cuộc sống. |

**Câu 7.** *Đôi tay nghị lực* trong câu thơ: *Phải bằng cả đôi tay nghị lực* tượng trưng cho điều gì sau đây ?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Sức mạnh của con người | B.Sức lao động của con người |
| C.Ý chí, quyết tâm của con người. | D.B và C đúng |

**Câu 8. Những ý nào sau đây nêu đúng biểu hiện tình cảm của cha mẹ đối với con trong bài thơ?**

|  |
| --- |
| A. Đối với con, có lúc yêu thương, có lúc giận dỗi |
| B. Hết mực cưng chiều, yêu thương con vô điều kiện |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| C. Nghiêm khắc với con khi con hư và có lỗi  D. Tôn trọng những sở thích cá nhân của con  E. Chăm lo cho con từng miếng ăn, giấc ngủ. |
|  |
|  |

**Câu 9.** Trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ kết thúc của bài thơ bằng đoạn văn ngắn từ 4- 5 câu?

**Câu 10.** Nêu một thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân mà em rút ra được từ bài thơ trên?

**II. VIẾT (4.0)**

Truyện cổ tích thể hiện ước mơ niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, sự công bằng đối với sự bất công. Ước mơ đó thường được gửi gắm qua những nhân vật chính diện đại diện cho cái thiện. Hãy viết bài văn phân tích một nhân vật truyện cổ tích đại diện cho cái thiện mà em yêu thích.

**--------------HẾT----------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A,C | 0,5 |
| **9** | *\*HS nêu được những cảm nhận sau:*  - Hai câu thơ kết thúc là lời khẳng định, nhắc nhở con về tầm quan trọng cũng như giá trị ý nghĩa của bản thân con với chính cuộc đời con. Giúp con hiểu và tìm ra con đường, hướng phấn đấu của bản thân mình.  - Câu thơ cuối vô cùng đặc biệt: ngắn gọn, kết thúc bằng dấu chấm than. Là kết tinh những lời răn dạy tốt đẹp của cha mẹ. Lời thơ chân tình mà thấm thía đã thể hiện tấm lòng cha mẹ mong muốn con vững tin, mạnh mẽ, trưởng thành…..  *\*HS chỉ nêu được một phần cảm nhận*  *\*HS không cảm nhận được* | 1,0  0,5  0 |
| **10** | *\*HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau, song cần nêu rõ ràng được một thông điệp có ý nghĩa. Nội dung thông điệp phù hợp nội dung bài thơ, phù hợp với chuẩn đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý:*  - Mỗi con người chúng ta cần phải tôi luyện, phải trái qua rất nhiều gian lao, khổ cực, thử thách thì mới thành công.  - Luôn phải kiên trì, mạnh mẽ, không được khuất phục trước khó khăn, thử thách và phải lao động cật lực, dựa trên sức lực chính bản thân để thành công.  - Cha mẹ dù thế nào cũng luôn luôn bao dung, ân cần, luôn mang đến cho con những gì tốt nhất. Lời răn dạy của cha mẹ là điều mà con luôn phải khắc ghi  -….  *\*Học sinh nêu dược một thông điệp có ý nghĩa nhưng cách diễn đạt không rõ ràng*  *\*Học sinh trả lời sai yêu cầu. không trả lời được* | 1,0  0,5  0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn:* 3 phần đầy đủ (MB giới thiệu nhân vật, TB tiến hành lời văn phân tích nhân vật, KB khái quát cảm nhận chung về nhân vật) | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.*  Phân tích một nhân vật truyện cổ tích đại diện cho cái thiện mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai phân tích nhân vật*  Học sinh có thể phân tích theo nhiều các khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | - Hoàn cảnh xuất thân của nhân vật.  - Đức tính quý báu của nhân vật.  - Kết thúc có hậu cho cuộc đời của nhân vật -> Niềm tin ước mơ của nhân dân vào cuộc sống.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện cổ tích.  - Ý nghĩa, sức sống của nhân vật ….  - Có thể liên hệ với những nhân vật truyện cổ tích khác …  *(Trong quá trình phân tích HS vận dụng linh hoạt các thao tác: đưa luận điểm, phân tích, kể, tả, biểu cảm)*  - Nêu những bài học, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc mà nhân vật để lại trong tâm trí em. | *0,5*  *2,0*  *0,5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục, cảm xúc tình cảm chân thực. | 0,25 |

**---------HẾT---------------**